

Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy và học môn lịch sử kiến trúc phù hợp với chương trình đào tạo K+ ngành kiến trúc

Renovation of contents and methods for teaching and learning architectural history in accordance with the K+ architecture training program

Đặng Hoàng Vũ

Tóm tắt

Những nền văn minh với văn hóa và các công trình vĩ đại còn lưu truyền đến ngày nay đều dựa trên nền tảng các truyền thống kiến trúc bản địa mạnh mẽ, gắn chặt với bối cảnh môi trường của từng địa phương. Chính vì thế, môn học Lịch sử kiến trúc (LSKT) có vai trò và vị trí khá quan trọng trong chương trình đào tạo kiến trúc sư (KTS) tại Việt Nam và các nước trên thế giới. Hiểu biết và nắm vững về LSKT giúp các KTS tương lai có thể tận dụng được các lợi thế về văn hóa, truyền thống, lịch sử và địa hình đa dạng của Việt Nam cho mục tiêu phát triển kinh tế và du lịch lâu dài. Để đạt được mục tiêu này, dạy và học môn LSKT cần có những thay đổi thích hợp về nội dung và phương pháp. Việc tiến hành đổi mới về nội dung phương pháp dạy và học môn học LSKT trong chương trình đại trà cần thời gian, kinh phí và rất nhiều cố gắng. Vì thế, việc thí điểm đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy và học tập môn LSKT với chương trình đào tạo K+ ngành kiến trúc là cách tiếp cận khả thi hơn cả. Trước mắt có thể thí điểm áp dụng với chương trình K+ và sau đó mở rộng áp dụng cho chương trình đào tạo đại trà ngành kiến trúc của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Từ khóa: Lịch sử kiến trúc, chất lượng cao, học trải nghiệm, học cùng cộng đồng

Abstract

With the view that architecture is the product of society, culture, religions and political forces, great societies and civilization have created great building and architectural works. They have also strengthened local indigenous architecture traditions, by tying the local context and environment of each locale to the building projects of today. Therefore, architectural history is an important part of the architect education programs. A solid understanding of architecture history will help future architects to better use comparative advantages, history and traditional and diverse topography of Vietnam for their design for development, especially tourism development of the country. To achieve this objective, the teaching methodologies of architectural history must be reformed. The reform will take time, money and a lot of efforts. Therefore, updating the content and changing teaching methodologies of the architecture history in the high quality specialized in architecture is necessary. Initially, it can be introduced and tested from the first year and then can be expanded to the general architecture education programs.

Key words: architecture history, high quality education, hand-ons learning, services learning

TS. Đặng Hoàng Vũ

Bộ môn Lịch sử Kiến trúc, Khoa Kiến trúc

Email: <vudh@hau.edu.vn>

ĐT: 0904005030

Ngày nhận bài: 19/5/2022

Ngày sửa bài: 26/5/2022

Ngày duyệt đăng: 15/03/2024

I. Đặt vấn đề

Phát triển kinh tế ở Việt Nam với tốc độ nhanh chóng trong những thập kỷ qua tạo ra những thách thức với thực tiễn kiến trúc và đào tạo KTS. Những thay đổi nhanh chóng về kinh tế và xã hội đã kéo theo sự thay đổi về tư duy và sản phẩm kiến trúc. Để có thể đáp ứng với những nhu cầu của xã hội mà vẫn đảm bảo các mục tiêu về môi trường, lưu giữ được các giá trị và đặc trưng về lịch sử, văn hóa, thiên nhiên và bảo tồn di sản kiến trúc là những thách thức lớn trong giai đoạn phát triển nhanh của đất nước. Chính vì thế đào tạo ngành kiến trúc cần thay đổi để thích ứng với sự phát triển và môn học LSKT sẽ có vai trò và vị trí quan trọng trong chương trình đào tạo KTS.

Môn học LSKT tại các nước thường gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo tồn di sản kiến trúc và trang bị rất nhiều kiến thức kỹ năng thực tế cho sinh viên. Chương trình giảng dạy LSKT đã và đang tích cực thay đổi để đáp ứng nhu cầu phát triển đồng thời trang bị cho sinh viên rất nhiều kiến thức và kỹ năng cần thiết như kỹ năng sáng tạo, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm. Các phương pháp giáo dục, cách tiếp cận sáng tạo, tiên tiến, và thực tế được áp dụng phổ biến trong các chương trình đào tạo KTS. Vì thế chương trình đào tạo ngành Kiến trúc tại Việt nam cũng cần tham khảo và thay đổi để hội nhập và thích ứng với sự phát triển. Bài báo này là tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp trường: “Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy và học tập môn LSKT phù hợp với chương trình đào tạo K+ ngành kiến trúc”.

II. Sự cần thiết phải đổi mới nội dung và phương pháp dạy và học môn LSKT

2.1. Giới thiệu

Chương trình đào tạo K+ ngành Kiến trúc đã được trường ĐH Kiến trúc Hà Nội bắt đầu triển khai thực hiện từ năm học 2018-2019. Chương trình đào tạo K+ có mục đích đào tạo những KTS tài năng, có tư duy sáng tạo và chất lượng, có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, ngoài việc nắm vững các kiến thức cơ bản về kiến trúc, còn được trang bị những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về thiết kế và hành nghề kiến trúc đáp ứng nhu cầu xã hội và xu hướng hội nhập Quốc tế. Vì thế, việc tiến hành đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy cho các môn học nói chung cũng như với môn học LSKT nói riêng (do bộ môn LSKT - BTDS đảm trách) là một việc rất cần thiết. Việc thay đổi có thể áp dụng với chương trình K+, sau đó mở rộng áp dụng cho chương trình đào tạo đại trà ngành kiến trúc của trường ĐHKTHN tại thời điểm thích hợp.

Nội dung giảng dạy và học tập môn học LSKT cho ngành kiến trúc cần thống nhất với nội dung chung của các học phần khác của môn học LSKT trong chương trình đào tạo chung chuyên ngành Kiến trúc của nhà trường. Đặc biệt, phương pháp dạy và học cần thay đổi để trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế và kỹ năng cần thiết như kỹ năng sáng

tạo, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm, những kỹ năng làm việc cần thiết cho sinh viên khi ra trường, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình K+.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu

Nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập môn học trong chương trình đào tạo chung và K+ tại trường ĐHKT Hà Nội và làm tài liệu tham khảo cho các cán bộ, sinh viên, học viên chuyên ngành LSKT, nghiên cứu: “Đổi mới Phương pháp giảng dạy và học tập môn LSKT phù hợp với chương trình K+ ngành kiến trúc” đã được thực hiện từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 11 năm 2019, với các mục tiêu cụ thể dưới đây:

- Đánh giá thực trạng nội dung và phương pháp dạy và học môn học LSKT trong chương trình đào tạo ngành kiến trúc của trường ĐHKTHN hiện nay.

- Đánh giá thực trạng trình độ và sử dụng tiếng Anh của sinh viên ngành kiến trúc tại trường ĐHKTHN.

- Đề xuất đổi mới về nội dung và phương pháp dạy và học của môn học LSKT trong chương trình đào tạo K+ phù hợp CDIO.

2.3. Quá trình tiến hành nghiên cứu

Qua hơn một năm nghiên cứu, tác giả đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng nội dung môn học LSKT trong chương trình đào tạo ngành kiến trúc tại trường ĐHKT Hà Nội; Tập hợp và rà soát lại toàn bộ nội dung và cách giảng dạy môn LSKT đang áp dụng tại trường; thu thập thông tin, tài liệu, tiêu chuẩn của ngành giáo dục, liên quan đến môn LSKT của các trường đào tạo ngành xây dựng - kiến trúc, trong đó có chương trình K+; Sưu tầm nội dung và phương pháp dạy và học môn học LSKT tại các trường tiên tiến trên thế giới nhằm đối chiếu, so sánh với nội dung và phương pháp dạy và học môn học LSKT hiện nay tại trường ĐHKTHN để đề xuất một số thay đổi phù hợp với điều kiện của Nhà trường.

Đề tài đã tiến hành khảo sát đối với 240 sinh viên Khoa Kiến trúc về cách dạy và học, năng lực và khả năng tiếng Anh của sinh viên. Trong số 240 sinh viên tham gia khảo sát thì số lượng sinh viên nam chiếm 67%, 32% là nữ và 1% không muốn nêu cụ thể. Khảo sát được tiến hành theo phương pháp: sinh viên trả lời các câu hỏi được đưa ra trong bảng hỏi, theo cách thức trả lời online. Bảng câu hỏi khảo sát đưa ra cho sinh viên trả lời gồm các phần nội dung sau: phương thức dạy học của giáo viên sử dụng với môn học, cách học của sinh viên, các phương tiện và công nghệ được sử dụng trong dạy và học. Thời gian tiến hành khảo sát là từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2019, với sự tham gia của sinh viên các khóa 17K, 18K, 19K Khoa Kiến trúc, trường ĐHKTHN. Trong số 240 sinh viên tham gia khảo sát, sinh viên nam chiếm 67%, và sinh viên nữ 32%, 1% không muốn nêu cụ thể. Tất cả các thông tin khảo sát đã được tổng hợp, phân tích và đánh giá trong kết quả nghiên cứu của đề tài. Tác giả cũng phỏng vấn các giảng viên môn LSKT và các môn liên quan cũng như các chuyên gia làm trong các lĩnh vực bảo tồn và các công ty tuyển dụng sinh viên ngành kiến trúc. Bài viết này tóm tắt những phát hiện chính của nghiên cứu và đề cập đến một số kết luận và khuyến nghị để điều chỉnh về nội dung và phương pháp dạy và học môn học LSKT cho chương trình đào tạo K+ ngành Kiến trúc.

3. So sánh nội dung và phương pháp dạy và học môn LSKT ở trường Đại học Kiến trúc và các trường đào tạo ngành kiến trúc tại Việt Nam và trên thế giới.

Phần này đề tài trình bày những nội dung và phương pháp dạy và học về LSKT hiện tại đang áp dụng tại trường

ĐHKT Hà Nội dựa trên kết quả nghiên cứu, tham khảo tài liệu và khảo sát với 240 sinh viên học ngành kiến trúc tại Khoa Kiến trúc, trường ĐHKTHN. Đồng thời giới thiệu cách dạy và học môn học LSKT tại một số trường đào tạo ngành kiến trúc trên thế giới.

3.1. Nội dung dạy và học môn học LSKT trong chương trình đào tạo ngành kiến trúc của các trường đại học tại Việt Nam và trường ĐHKTHN

Bộ môn Lịch sử Kiến trúc hiện đang giảng dạy tại các trường đại học có ngành đào tạo kiến trúc gồm 2 học phần: lịch sử kiến trúc phần 1 (thế giới), lịch sử kiến trúc phần 2 (Việt Nam) và bổ sung thêm các môn tự chọn. Nội dung và thời lượng tương đối thống nhất giữa các trường. Tuy nhiên các bài giảng và nội dung chi tiết của từng phần thì tùy thuộc vào các trường và giáo viên. Phương pháp giảng dạy chủ yếu vẫn theo truyền thống và tập trung vào lý thuyết.[1]

Môn LSKT đang thực hiện tại Trường ĐHKTHN hiện nay cũng gồm 3 học phần:

- Lịch sử Kiến trúc thế giới (P1) gồm 2 tín chỉ (30 tiết học) được dạy vào kỳ 2 năm thứ nhất. Học phần này cung cấp cho sinh viên ngành Kiến trúc những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lịch sử kiến trúc thế giới, được phân kỳ theo giai đoạn song hành với lịch sử phát triển của nhân loại.

- Lịch sử kiến trúc Việt Nam (P2) gồm 02 TC, có 30 tiết và tập trung lý thuyết. Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về kiến trúc Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử tương đồng với các giai đoạn phát triển của đất nước. Mục tiêu học phần nhằm giúp sinh viên hoàn thiện hiểu biết về kiến trúc và văn hóa truyền thống, tạo tiền đề cho việc tiếp cận và vận dụng những bài học lịch sử một cách có định hướng trong quá trình nghiên cứu sáng tạo làm đồ án kiến trúc.

- Kiến trúc đương đại (tự chọn) gồm 02 TC, có 30 tiết. Học phần này cung cấp cho sinh viên ngành Kiến trúc những kiến thức cơ bản và có hệ thống về lịch sử kiến trúc đương đại, được phân loại theo các trào lưu kiến trúc song hành với sự phát triển của xã hội.[1]

3.2. Nội dung dạy và học môn học LSKT trong chương trình đào tạo ngành kiến trúc của các trường đại học trên thế giới.

Nhận thức được tầm quan trọng của LSKT liên quan đến phát triển bền vững, bảo tồn văn hóa, lịch sử, bảo vệ môi trường, các nước có nhiều dự án hỗ trợ để thay đổi cách dạy và học LSKT kết hợp với mục tiêu bảo tồn. Dạy về lịch sử và bảo tồn kiến trúc ở nhiều nước trên thế giới đã và đang tích cực thay đổi về phương pháp dạy và học để đáp ứng nhu cầu phát triển và phát triển bền vững, đồng thời trang bị cho sinh viên rất nhiều kiến thức thực tế và kỹ năng cần thiết như kỹ năng sáng tạo, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm. Học qua trải nghiệm, học cùng cộng đồng, và tình nguyện tại cộng đồng, thường áp dụng trong việc dạy và học ngành kiến trúc nói chung và việc dạy và học lịch sử và bảo tồn kiến trúc nói riêng ở các nước.

Nhiều mạng lưới giảng viên về LSKT ở các khu vực và trên toàn cầu được thành lập để trao đổi kiến thức và kinh nghiệm giảng dạy, chia sẻ bài giảng, trao đổi học thuật trong môn LSKT. Phát triển bền vững và nghiên cứu về môi trường là một trong những nội dung được chú trọng và lồng ghép trong các chương trình giảng dạy kiến trúc nói chung và LSKT ở các nước. Ví dụ, môn LSKT cho sinh viên ngành kiến trúc của Viện công nghệ Massachusetts (MIT) của Hoa Kỳ [4] tập trung vào lịch sử kiến trúc và quá trình đô thị hóa, từ khi xã hội hình thành đến thời điểm hiện tại. Sinh viên

được yêu cầu phân tích các tòa nhà, công trình, môi trường xây dựng, coi đó là một sản phẩm của văn hóa trong mỗi liên hệ đặc biệt đến các vấn đề về thiết kế kiến trúc và lịch sử kiến trúc, dưới góc độ quan điểm của người phát triển đô thị, tập trung tìm hiểu bối cảnh chính trị và văn hóa khi xây dựng các công trình hay tòa nhà.

Môn học LSKT của các nước gồm hai phần: LSKT thế giới và nước sở tại. Khác với chương trình LSKT của các trường Việt Nam thường chia nội dung và bài giảng theo trình tự thời gian, các bài giảng, thảo luận của môn học này thường bố trí hay lựa chọn theo chủ đề. Ví dụ: những xã hội đầu tiên (First societies); các thành phố, thánh thần và các đế chế (Cities, gods and empires); từ Armenia đến Borobudur (From Armenia to Borobudur); lịch sử và thời gian (History and time); UNESCO và chủ nghĩa dân tộc về văn hóa (UNESCO & cultural nationalism).[5]

Các kiến thức về lịch sử nghệ thuật, lịch sử kiến trúc thường được lồng ghép vào rất nhiều môn học/ học phần khác liên quan, ví dụ: LSKT liên quan đến nhà ở, cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng, các nơi linh thiêng, kiến trúc cảnh quan...[5] Có thể thấy LSKT là môn học khá quan trọng và là một phần không tách rời trong nhiều môn học của ngành kiến trúc ở các nước khác, vì liên quan đến lịch sử nghệ thuật, văn hóa, môi trường, sự phát triển của xã hội và con người. [6]

3.3. *Thực trạng phương pháp dạy và học trong học phần Lịch sử kiến trúc trong chương trình đào tạo ngành kiến trúc của các trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.*

Cho đến nay những nội dung giảng dạy trong phần LSKT tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào lý thuyết, các trường có rất ít cơ hội cho sinh viên học trải nghiệm thực tế đối với học phần này. Chính vì thế, sinh viên chủ yếu vẫn học qua tài liệu, sách báo và các nguồn tham khảo trên internet.

Theo kết quả điều tra có thể thấy, giáo viên đã áp dụng đa dạng phương pháp trong giảng dạy. Tuy nhiên, các phương pháp đó chưa áp dụng đồng bộ trong các môn học và có thể chưa đồng đều giữa các giảng viên cho nên mức độ tiếp cận và trải nghiệm các phương pháp của sinh viên là khác nhau. Kết quả khảo sát cho thấy những phương pháp mà giảng viên Khoa Kiến trúc hiện nay áp dụng phổ biến là: cách học truyền thống (nghe và ghi chép) 95%, học từ các bài giảng trên web (65%), học qua sách báo, tự tìm hiểu (98%), học qua thảo luận nhóm (96%), học qua cách đặt câu hỏi (90%). Bên cạnh đó, việc tương tác với bạn bè và giáo viên cũng là cách học các bạn có trải nghiệm nhiều nhất: học từ bạn bè (95%), học từ giáo viên. Trong khi đó, cách học thông qua làm việc thực tế (46%); tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế (42%) có tỷ lệ thấp hơn so với các cách học còn lại. Tham gia cộng đồng học trực tuyến có số lượng giảng viên sử dụng thấp nhất (32%). Trong khi đó có tới 96% giảng viên sử dụng các công cụ đa phương tiện (máy tính, máy chiếu, bảng thông minh...). Bên cạnh đó ứng dụng Google hay Office 365; mạng xã hội cũng thường xuyên được giáo viên áp dụng trong giảng dạy (chiếm 80%).

3.4. *Những yêu cầu đổi mới trong việc dạy và học môn học LSKT phù hợp với chương trình đào tạo ngành kiến trúc và chương trình K+ tại trường ĐH Kiến trúc Hà Nội.*

- Thay đổi LSKT phù hợp yêu cầu từ xã hội và của quá trình phát triển

Chương trình đào tạo kiến trúc tại Việt Nam cần thay đổi để trang bị kiến thức và kỹ năng thực tế về phát triển bền vững cho sinh viên giúp hình thành thái độ và kỹ năng cần thiết để phục vụ mục tiêu phát triển bền vững lâu dài của đất nước. Trong đó phương pháp dạy và học LSKT cần thay

đổi để có thể tận dụng được các lợi thế về văn hóa, truyền thống, lịch sử và địa hình đa dạng của Việt Nam cho mục tiêu phát triển kinh tế và du lịch. Giảng dạy môn học LSKT cần có những thay đổi để tăng cường nhận thức của KTS trong việc thiết kế kiến trúc gắn kết với truyền thống văn hóa, cảnh quan và địa hình đa dạng giữa các vùng miền của Việt Nam, phù hợp với định hướng kiến trúc mang tính bản địa.

- Thay đổi dạy SLKT phù hợp với yêu cầu từ chương trình K+

Chương trình K+ là cơ hội để áp dụng những mô hình đào tạo hiện đại, các phương pháp linh hoạt và tiên bộ, phát huy tài năng và trí tuệ của sinh viên và các giảng viên có kinh nghiệm, trình độ cao. Chương trình K+ có các mục tiêu cụ thể dưới đây:

Đáp ứng nguồn nhân lực chuyên môn về số lượng và chất lượng cao cho ngành xây dựng và các ngành kinh tế khác;

Tạo lập cơ hội học tập phong phú, đa dạng, liên thông cho tất cả người học, tạo điều kiện để người học phát huy tối đa tiềm năng;

Xây dựng thành công nội dung, chương trình đào tạo tiên tiến, gắn kết chặt chẽ đào tạo với khoa học công nghệ hướng tới hội nhập quốc tế;

Đội ngũ giảng viên và cán bộ khoa học đạt trình độ khu vực, đồng thời thu hút nhân tài trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học;

Tạo môi trường tốt về cơ sở vật chất, xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin ở trình độ cao.

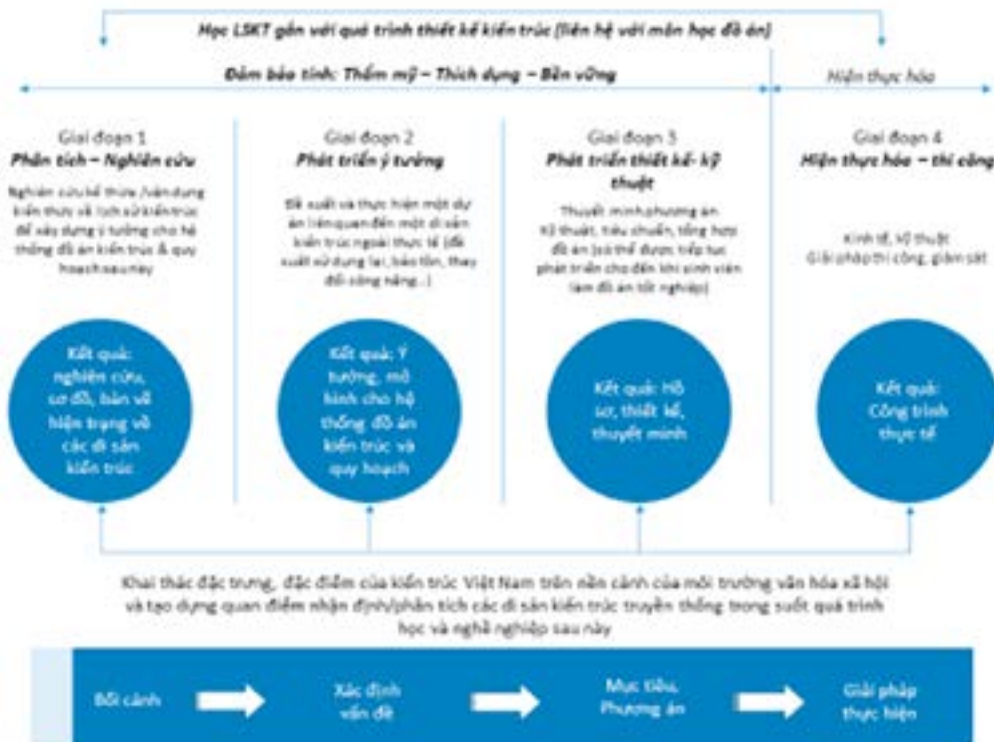
Chính vì thế, bộ môn LSKT cũng cần phải điều chỉnh và thay đổi cho phù hợp và đưa vào chương trình K+, sau đó dần dần có thể mở rộng đại trà. Nội dung và phương pháp dạy và học về LSKT cần được điều chỉnh để góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình K+ (về kiến thức chung, kiến thức chuyên môn, kỹ năng cứng, kỹ năng mềm, yêu cầu thái độ, khả năng học và tự học, vị trí việc làm sau khi ra trường).[3]

- Thay đổi phù hợp với nhu cầu của sinh viên

Cách học mà sinh viên thấy rằng có thể đem lại sự hiệu quả cao nhất là học thông qua thực tế (58% đánh giá rất hiệu quả và 36% đánh giá hiệu quả). Trao đổi tương tác với giáo viên 43%, học qua cách trả lời các câu hỏi 32%, học qua cách giải quyết một vấn đề cụ thể (46%), tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế (49%). Trong khi đó, học qua các bài giảng trên web được sinh viên đánh giá là đem lại hiệu quả thấp (46% ít hiệu quả), khám phá thử thách động não cũng có tới 40% sinh viên, xem video hay các bài trình bày trực tuyến (32%), nghe giáo viên giảng trên lớp 38% đánh giá mang lại ít hiệu quả.

Việc dạy và học cần đáp ứng yêu cầu của việc sử dụng công nghệ và tiếp cận internet của sinh viên. Công nghệ dạy và học mà sinh viên cảm thấy đem lại hiệu quả nhất là các công cụ đa phương tiện (69% đánh giá Hiệu quả, 24% đánh giá Rất hiệu quả). Các ứng dụng chat nhóm (33%) và tham gia cộng đồng học trực tuyến (30%) được sinh viên đánh giá là đem lại ít hiệu quả hơn so với các công nghệ khác.

Nhìn chung, sinh viên đều muốn thay đổi cách dạy và học để có hứng thú hơn với môn học. Thông qua khảo sát, sinh viên nêu những nguyện vọng cụ thể liên quan đến trang thiết bị, công nghệ sử dụng trong dạy học, kỹ năng mềm, và kiến thức chuyên môn, phương pháp, cách thức giảng dạy của thầy cô. Cụ thể sinh viên có mong muốn cơ sở vật chất trang thiết bị phòng học để có điều kiện thay đổi về cách dạy và học giúp sinh viên:



Hình 3.1. Dạy và học LSKT gắn với quá trình thiết kế đồ án

Có thêm thời gian được thuyết trình nhiều hơn, giúp trang bị kỹ năng thuyết trình

Cần hỗ trợ để học hỏi thêm qua các kênh Youtube hay Facebook

Mong muốn được tiếp cận và sử dụng thiết bị công nghệ AR, VR, học qua cá các ứng dụng học tập đa dạng

Hỗ trợ các phương tiện học trực tuyến và được làm các bài tập thực tế

Thêm hình ảnh cụ thể và phân tích kỹ các hình ảnh trong các bài giảng hay tài liệu giảng dạy. Dạy theo cách kể một câu chuyện lịch sử

Muốn được học hỏi thêm bằng hình thức học tập thông qua nghiên cứu một vấn đề hiện tượng gì đó liên quan đến bài học

Muốn được trải nghiệm thực tế nhiều hơn, học từ các công trình ngoài thực tế

Tăng cường tương tác thảo luận với giáo viên, hạn chế cách học nặng về ghi nhớ và thuộc lòng

Những kỹ năng mà sinh viên thấy thực sự cần thiết và tập trung là: Kỹ năng giải quyết vấn đề; Kỹ năng tìm hiểu thông tin, tài liệu, đặc biệt những thông tin mang tính chuyên ngành cao; Kỹ năng thuyết trình, Trao đổi tích hợp, Thảo luận nhóm, Thảo luận trực tuyến, Kỹ năng đặt câu hỏi; Kỹ năng làm việc nhóm; Vẽ 3D và làm phim về kiến trúc.

III. Vai trò và vị trí của môn LSKT trong nghiên cứu và sáng tác kiến trúc, trong đào tạo kiến trúc sư và chương trình K+, phục vụ nghiên cứu và thiết kế các đồ án kiến trúc.

Với quan điểm, kiến trúc là sản phẩm của văn hóa xã hội và tôn giáo, và các thể lực chính trị, những nền văn minh và văn hóa vĩ đại tồn tại trên thế giới không những tạo ra các công trình vĩ đại mà còn tạo ra các truyền thống kiến trúc bản địa mạnh mẽ, gắn chặt với bối cảnh môi trường của từng địa

phương, vẫn còn âm vang và để lại dấu ấn đến ngày nay. Chính vì thế LSKT là một trong những môn học rất được chú trọng trong chương trình đào tạo KTS.

3.1. Vai trò của môn học LSKT trong nghiên cứu và sáng tác kiến trúc.

LSKT giúp trang bị kiến thức nền tảng cho sinh viên về lịch sử, văn hóa, xã hội, chính trị ảnh hưởng đến thiết kế kiến trúc, giúp thế hệ KTS tương lai có ý tưởng sáng tạo trong việc thiết kế kiến trúc, cải tạo và phát triển cảnh quan đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh chóng của xã hội, nhưng không làm phá vỡ cảnh quan, môi trường và ảnh hưởng đến lịch sử, văn hóa, con người.

Kiến trúc Việt Nam là sự kết hợp của phong cách Á Âu. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi phong cách Trung Quốc và phương Tây do thời thuộc địa nhưng kiến trúc Việt Nam cũng tạo ra những nét độc đáo của riêng mình. Môn học LSKT Việt Nam giúp sinh viên nhận diện giá trị của kiến trúc Việt Nam trong khu vực và trên thế giới, gìn giữ những giá trị này trong quá trình phát triển.[2]

Đặc biệt việc dạy lịch sử kiến trúc và bảo tồn di sản kiến trúc cần thay đổi để có thể tận dụng được các lợi thế về văn hóa, truyền thống, lịch sử và địa hình đa dạng của Việt Nam cho mục tiêu phát triển kinh tế và du lịch. Tính thẩm mỹ - thích dụng – bền vững cần được nhấn mạnh trong môn học LSKT và giúp sinh viên hình thành ý thức đảm bảo yếu tố này trong suốt quá trình học và làm đồ án.[2]

3.2. Các nội dung cần lồng ghép trong môn LSKT

Phát triển bền vững: mang tính tất yếu và là mục tiêu cần đặt ra trong quá trình phát triển. Chính vì thế, đào tạo kiến trúc cũng cần lồng ghép với các mục tiêu về phát triển bền vững và môi trường. LSKT cần lồng ghép và kết hợp để sinh viên có kiến thức về phát triển bền vững để sau này có thể đưa các ý tưởng thiết kế bền vững.

Những kiến thức thực tế và kỹ năng cần thiết: đó là

những kỹ năng sáng tạo, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm. Học qua trải nghiệm, học cùng cộng đồng, và tình nguyện tại cộng đồng, thường áp dụng trong việc dạy và học nói chung và việc dạy và học lịch sử và bảo tồn kiến trúc nói riêng.

Theo các chủ đề: cộng đồng, con người, văn hóa, và môi trường, để thực hiện, phương pháp dạy và học của LSKT ở các trường trên thế giới rất đa dạng và trang bị cho sinh viên nhiều kiến thức và kỹ năng thực tế. [4]

IV. Kết luận và đề xuất

Chương trình đào tạo kiến trúc tại Việt Nam cần thay đổi để trang bị kiến thức và kỹ năng thực tế về phát triển bền vững cho sinh viên giúp hình thành thái độ và kỹ năng cần thiết để phục vụ mục tiêu phát triển bền vững lâu dài của đất nước. Đặc biệt việc dạy LSKT và bảo tồn di sản kiến trúc cần thay đổi để có thể tận dụng được các lợi thế về văn hóa, truyền thống, lịch sử và địa hình đa dạng của Việt Nam cho mục tiêu phát triển kinh tế và du lịch. Các nhu cầu thay đổi đã được nêu trong bài báo. Để thực hiện được các thay đổi này, cần có sự tham gia và hỗ trợ của các cơ quan liên quan như: các trường hay các chương trình đào tạo kiến trúc sư, các địa phương (các nhà đầu tư, các chủ sở hữu công trình...), các viện hay các tổ chức kết nối các bên và nguồn lực.

Giảng viên cần tích cực và đóng vai trò như người hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá giúp sinh viên hoàn thiện các nhiệm vụ học tập của mình nhằm đáp ứng được yêu cầu của khách hàng (người ký hợp đồng thực hiện dự án với các trường). Chính vì thế, đào tạo và nâng cao năng lực giảng viên là một trong những ưu tiên quan trọng để có thể thay đổi được cách dạy và học.

Dựa trên những kết quả nghiên cứu, đề tài đã đưa ra những đề xuất cho việc thay đổi về nội dung và phương pháp dạy và học môn LSKT. Cùng với những nhu cầu về cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết dựa trên những điều kiện kinh tế và khả năng đáp ứng của Nhà trường:

• Về trang thiết bị:

Giai đoạn 1: Cần trang bị những yêu cầu thiết yếu nhất

- Xưởng học đồ án riêng, cố định với diện tích đáp ứng nhu cầu dạy và học, lắp các trang thiết bị điều hòa, ánh sáng và các trang thiết bị nội thất cần thiết phục vụ học tập. Đề xuất 4m²/1sv.

- Hệ thống thư viện hiện đại, phong phú với nhiều đầu sách được cập nhật mới thường xuyên. Ở đây bao gồm hệ thống thư viện chung của nhà trường và phòng (tủ) thư viện riêng của chương trình K+ với các sách, tạp chí Việt Nam và nước ngoài luôn được cập nhật.

- Hệ thống mạng internet nhanh, dễ dàng truy cập.

- Hệ thống trình chiếu, các phương tiện công nghệ thông tin cần thiết như máy chiếu, màn hình LCD để sinh viên có thể trình bày các nghiên cứu, các bài phân tích chuyên đề tại lớp.

- Phòng làm mô hình với các trang thiết bị cần thiết.

Giai đoạn 2:

- Các máy in các kích cỡ (từ A4 đến A1), máy in màu, máy in 3D

- Phòng chiếu 3D, phòng thực tế ảo, các thiết bị khảo sát đo vẽ hiện trạng, máy quét 3D, máy ảnh quay phim.

- Phòng chiếu phim, hội thảo chuyên đề, không gian triển lãm riêng.

• Về phương pháp dạy và học:

- Các phương pháp dạy và học cần phải thay đổi so với chương trình đại trà, cụ thể là khối lượng làm việc trên lớp (học lý thuyết, bài luận...) chỉ nên chiếm từ 50 -70%.

- Tổ chức các buổi học thông qua trải nghiệm, các chương trình học cùng cộng, các chương trình tham quan vẽ ghi... và nộp kết quả bằng các bài luận theo các chủ đề mà giảng viên sẽ chỉ định. Để thực hiện được các nội dung trên thì cần có những nguồn kinh phí hỗ trợ từ nhà trường và các tổ chức có liên quan để tổ chức các chuyến đi khảo sát, học tập cũng như các thiết bị đo vẽ hiện trạng hiện đại.

- Mời các chuyên gia trong nước và nước ngoài tham gia giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn các đồ án. Để đa dạng hóa nguồn kiến thức, cập nhật các kiến thức mới trong các lĩnh vực thì nên mời các chuyên gia trong các lĩnh vực đó tham gia giảng dạy, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận được kiến thức đa dạng và chuyên sâu.

- Luyện tập kỹ năng giao tiếp tiếng Anh thông qua việc mời các giảng viên người nước ngoài tham gia giảng dạy.

- Dạy và học online: sử dụng các phương tiện và công nghệ thông tin, mạng internet để tổ chức các buổi học, thảo luận online. Điều này là rất cần thiết trong trường hợp các giảng viên mời nước ngoài không có điều kiện sang giảng dạy trực tiếp, hay với các chương trình hội thảo quốc tế.

Với cơ sở vật chất và điều kiện hiện tại, áp dụng thay đổi phương pháp dạy và học môn LSKT sẽ có nhiều thử thách, do những hạn chế về kinh phí, địa điểm học tập, nhận thức và vai trò của các cơ quan bên ngoài trường học còn ở mức độ chưa tương xứng. Chương trình K+ cần có hơn các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất và yêu cầu đầu ra cao hơn chương trình đại trà nên nghiên cứu này đưa ra những kiến nghị cụ thể để có thể đảm bảo đầu ra môn LSKT khớp với yêu cầu đầu ra của chương trình K+, chuẩn theo CDIO và đảm bảo tính liên thông theo định hướng của Nhà trường./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn Lịch sử kiến trúc, Giáo trình giảng dạy lịch sử Kiến trúc. Khoa Kiến Trúc, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.
2. Bộ môn Lịch sử kiến trúc, Đề cương môn học Lịch sử kiến trúc theo chuẩn CDIO. Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.
3. Chương trình khung giảng dạy K+ (2018). Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.
4. <https://ocw.mit.edu/courses/architecture/4-605-introduction-to-the-history-and-theory-of-architecture-spring-2012/syllabus/>, truy cập ngày 22/9/2019
5. <https://arch.usc.edu/courses/214ag-world-history-of-architecture>, Truy cập ngày 30.9.2019.
6. University of William and Mary <https://www.wm.edu/as/charlescenter/scholars/sharpe/resources/faculty-resources/coursedev/models/index.php> Truy cập ngày 30.0.2019